TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93 /2019/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2019/TLST- HNGĐ ngày 24/7/2019 Về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ". Giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Bá D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê Bá D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị T và anh Lê Bá D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị T và anh Lê Bá D có 01 con chung là Lê Hà Quỳnh A, sinh ngày 23/9/2018, sau khi ly hôn chị Trần Thị T trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hà Quỳnh A. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị Trần Thị T và anh Lê Bá D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị T phải nộp 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0002004 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, trả lại cho chị T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Sơn